|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND**(DỰ THẢO LẦN 1)** | *Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với những nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1.Căn cứ pháp lý**

Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC); Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC (Thông tư số 106/2021/TT-BTC); Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú (Thông tư số 75/2022/TT-BTC).

**2. Cơ sở thực tiễn**

Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã thông qua Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND), trong đó tại Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND quy định các nội dung về lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tỉnh. Quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Nghị quyết được ban hành trên cơ sở quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

Ngày 22/12/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2022/TT-BTC, trong đó tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 75/2022/TT-BTC lần lượt quy định như sau:

- “*2. Bãi bỏ điểm đ khoản 3 Điều 1.*”

- “*2. Kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2023, mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư này. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại địa phương tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gần nhất*.”

Theo các quy định trên, kể từ ngày 05/02/2023, quy định về lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh đã bị bãi bỏ, các nội dung về lệ phí đăng ký cư trú được thực hiện thống nhất theo quy định của Thông tư số 75/2022/TT-BTC trên phạm vi cả nước. Vì vậy, quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND cần phải bãi bỏ để phù hợp với quy định tại Thông tư số 75/2022/TT-BTC.

Từ các nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Xây dựng Nghị quyết bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND nhằm mục đích bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đồng thời thống nhất việc áp dụng các quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Thông tư số 75/2022/TT-BTC trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 75/2022/TT-BTC.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết; đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tài chính để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Sở, ngành, địa phương để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của Nghị quyết**

Nghị quyết gồm 2 Điều:

- **Điều 1**. Bãi bỏ Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- **Điều 2**. Điều khoản thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

Bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 75/2022/TT-BTC.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình, gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết, (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị, địa phương, (5) Bản chụp ý kiến của các đơn vị, địa phương)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh; - CT, các PCT UBND tỉnh; - Sở Tài chính;- LĐVP (Ô. Chính, Ô. Nguyên);- Lưu: VT, Lan. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH****Nguyễn Đăng Bình** |